

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐỢNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 101/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2017 giữa những người yêu cầu:

+Ông **Nguyễn R.** Sinh năm 1967; Nghề nghiệp: Xây dựng

+Bà **Trần Thị H.** Sinh năm 1965; Nghề nghiệp: Buôn bán

Cùng trú tại: tổ 28C phường M Quận S TP Đà Nẵng

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đ-ơng sự đ- ọc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đ-ơng sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn R và bà Trần Thị H (theo giấy chứng nhận kết hôn số 08, quyển số 01 ngày 10/02/1990 tại UBND xã T, huyện T1, tỉnh Quảng Nam)

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đ-ơng sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn R và bà Trần Thị H.

- Về quan hệ con chung: Có 4 con chung tên Nguyễn Thị Hoài N, Sinh năm 1988; Nguyễn Duy K, Sinh năm 1990; Nguyễn Duy V, Sinh năm 1992, Nguyễn Thị Huyền N1, Sinh ngày 16/7/2005. Hiện nay các con Nguyễn Thị Hoài N, Nguyễn Duy K, Nguyễn Duy V đã đủ 18 tuổi. Việc các con muốn ở với ai là do các con quyết định không đề cập đến. Riêng con Nguyễn Thị Huyền N1 thì ông R và bà H thống nhất giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng và ông R không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà H không yêu cầu.

Cả hai bên đương sự đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đối với con chung theo quy định pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn R và bà Trần Thị H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn R và bà Trần Thị H xác nhận không có nợ nần ai và không ai nợ vợ chồng.

- Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: 300.000đ ông R và bà H thỏa thuận mỗi người chịu 150.000đ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ ông bà đã nộp theo biên lai thu số 0001795 ngày 29/6/2017 tại chi cục Thi hành án Quận S TP Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay khi đ- ọc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Tr- ờng hợp quyết định đ- ọc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ọc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ọc thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Quận S;
- Chi cục THA q. S;
- UBND xã T, huyện T1, Quảng Nam;
- Đ- ơng sự;
- L- u HS.

Thẩm phán

Trần Thị Bé